***Đề1***

Bài 1:

1. Na2O + …….. -> Na2SO4 + H2O
2. HCl + …….. -> CuCl2 + H2O
3. NaCl + …….. -> AgCl + ……..
4. Al(OH)3 -> H2O + ……..
5. Al2(SO4)3 + …….. -> Al + ……..

Bài 2:

1. CuO + ……… -> Cu + ……..
2. BaCl2 + …….. -> KCl + ………
3. HNO3 + ……… ->Ca(NO3)2 + H2O
4. Cu(OH) + ………. -> CuCl2 + H2O
5. KClO3 -> O2 + ……….

Bài 3:

1. Mg -> Al -> Al2(SO4)3 -> Al(OH)3 -> Al2O3 -> AlCl3
2. Zn -> Fe -> FeCl3 -> Fe(OH)3 -> Fe2(SO4)3 -> FeCl3

Bài 4:

1. Trình bày phương pháp hóa học nhận biết dung dịch các chất sau đây đựng riêng biệt trong các lọ: CaCl2, NaOH, KCl , HNO3
2. Trình bày phương pháp hóa học nhận biết dung dịch các chất sau đây đựng riêng biệt trong các lọ: KOH, KCl, HClO3, BaCl2, Na2SO4,

Bài 5:

1. cho 12 gam SO3 vào nước thu được dd x có thể tích 300ml.
2. Viết phương trình và tính nồng độ mol của dung dịch axit nói trên
3. Để trung hòa hết dd axit trên cần dùng dd KOH 70% có D= 1,12 gam/ml tính thể tích dung dịch KOH đã dùng.

.

1. Cho 21,7 gam Na2O vào nước thu được dd kiềm
2. Viết phương trình và tính nồng độ mol của dd kiềm thu được biết thể tích dd thu được sau phản ứng là 300ml
3. Để trung hòa hết lượng kiềm nói trên cần dùng dd H3(PO4) 65% có D = 1,22 gam/ml. Tính thể tích dd H3(PO4) cần dùng.